

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày 08-5-2024.

V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Luân và bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký pH tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia pH tòa: Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn pH tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Tú H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Th, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy Ch, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Th, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 08/01/2024 và lời khai tại Tòa án, chị Dương Thị Tú H là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy Ch kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại UBND xã Th, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ch mãi chơi, không quan tâm đến gia đình, không cùng chị chăm lo đến con, chị khuyên

bảo anh Ch nhiều lần nhưng anh Ch không thay đổi. Mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 12 năm 2023 chị đã về nhà bố mẹ để chị ở từ đó cho đến nay, vợ chồng sống ly thân và không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy Ch.

Về con chung: Chị và anh Ch có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 11/4/2021, hiện cháu Kh đang ở với chị. Khi ly hôn chị H xin được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kh kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Chị không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Anh Nguyễn Duy Ch là bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại pH tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. 1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Dương Thị Tú H. Xử lý hôn giữa chị Dương Thị Tú H và anh Nguyễn Duy Ch. 2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 11/4/2021 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện của chị H. 3. Án phí: Chị Dương Thị Tú H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào khoản tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000091 ngày 16/01/2024 tại Chi cục Thi án dân sự huyện Kim Bảng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong

tố tụng dân sự và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Dương Thị Tú H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Duy Ch là bị đơn; địa chỉ: Thôn 3, xã Th, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Nguyễn Duy Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[1] Về hôn nhân: Chị Dương Thị Tú H và anh Nguyễn Duy Ch kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại UBND xã Th, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ch không quan tâm đến gia đình, không cùng chị H chăm lo đến kinh tế gia đình và con nhỏ, chị H khuyên bảo anh Ch nhiều lần nhưng anh Ch không nghe. Mâu thuẫn căng thẳng nên đến tháng 12 năm 2023 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay, vợ chồng sống ly thân và không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng của chị H, anh Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H ly hôn anh Ch là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh Ch có 01 con chung là Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 11/4/2021, hiện cháu Kh đang ở với chị H được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tốt về mọi mặt. Mặt khác, khi giải quyết ly hôn cháu Khôi chưa đủ 36 tháng tuổi và để không xáo trộn cuộc sống của cháu, do đó giao cháu cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được, anh Ch không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị H là phù hợp quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Về con riêng: Không có.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Dương Thị Tú H và anh Nguyễn Duy Ch.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 11/4/2021 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện của chị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Dương Thị Tú H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000091 ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Chị H đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Tú H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Duy Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỰ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa

Bùi Thị Nguyệt

